TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 113/2025/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 04 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 123/2025/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T – Sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình (nay là Thôn Đ, xã G, tỉnh Ninh Bình).

- Bị đơn: Anh Bùi Hồng Q - Sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 07 (phường K cũ), phường K, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị T và anh Bùi Hồng Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Phúc T, sinh ngày 06/12/2024. Sau khi ly hôn, chị Trịnh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Phúc T đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Hồng Q chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Hồng Q có quyền thăm nom con chung, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị T tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12 – Phú Thọ) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002645 ngày 02/10/2025*;* Chị T được nhận lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Phú Thọ;*
- *VKSND Khu vực 12 – Phú Thọ;*
- *Phòng THADS Khu vực 12 – Phú Thọ;*
- *UBND (phường Kỳ Sơn cũ), phường Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Quỳnh Anh